

THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KHI CÁC BÊN VỪA CÓ THỎA THUẬN TRỌNG TÀI, VỪA CÓ THỎA THUẬN TÒA ÁN

*NGUYỄN MINH HẰNG**

Ngày nhận bài: 22/03/2018

Ngày phản biện: 25/03/2018

Ngày đăng bài: 31/03/2018

Tóm tắt:

Luật Trọng tài Thương mại được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010 thay thế Pháp lệnh Trọng tài năm 2003. Theo đó, luật này đã ghi nhận chủ trương mở rộng các hình thức giải quyết tranh chấp trong các hoạt động kinh doanh, thương mại, khuyến khích các bên tranh chấp lựa chọn hình thức trọng tài, đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và thuận lợi cho việc lựa chọn trọng tài để giải quyết tranh chấp. Mặc dù đã có những quy định cụ thể trong luật về phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài Thương mại và Tòa án, tuy nhiên trong trường hợp nội dung hợp đồng thể hiện ý chí các bên vừa có thỏa thuận trọng tài, vừa có thỏa thuận tòa án mà thỏa thuận về thẩm quyền của Tòa án bị vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không rõ ràng đã tồn tại cách vận dụng luật khác nhau dẫn đến làm hạn chế quyền lựa chọn thẩm quyền của đương sự khi khởi kiện tới Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự hay thủ tục tố tụng trọng tài. Bài viết đề cập đến vướng mắc từ thực tiễn xác định thẩm quyền theo thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận tòa án từ quy định của Luật Trọng tài Thương

Abstract:

The Commercial Arbitration Law approved by the Congress on June 17th, 2010 which it replaces The Arbitration Orders 2003. Accordingly, The Commercial Arbitration Law has accepted the policy of expanding the formalities of dispute settlement in business cases, commercial activities. It encourages the parties to choose the mode of dispute settlement by arbitration, and provides a foundation sufficient and favorable legal for selecting arbitrator to solve the dispute settlement. Although there are specific law provisions about authorization of applying in the dispute settlement between The Commercial Arbitration and the Court, however, if the content of the contract expresses not only the parties' willing, but also the arbitration agreement and the court agreement in which The agreement of the Court's authorization is invalid, The arbitration agreement does not clearly and remain different applying in laws, this leads to the limitation of the right to choose the authority of the litigant when he/she sues to the Court as the civil

* PGS.TS., Trưởng khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp; Email: minhhangluatsu@yahoo.com.vn

mại năm 2010 và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

Từ khóa:

Thỏa thuận trọng tài, Tòa án; thẩm quyền; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Trọng tài Thương mại năm 2010; quyền tự định đoạt của đương sự .

proceedings or arbitration proceedings. This Article mentions issues which they are the practice of determining jurisdiction under arbitration agreements and court agreement from Provisions of The Commercial Arbitration Law 2010 and Resolutions No. 01/2014/NQ-HĐTP, 20/03/2014 of Council of Judges of the Supreme People's Court - guiding the implementation of provisions of The Commercial Arbitration Law 2010.

Keywords:

Arbitration agreement, Court, Authorization, Civil procedure law 2015, The Commercial Arbitration Law 2010, self-determination rights of litigant

1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại của Tòa án và trọng tài

Thẩm quyền là giới hạn nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể nhất định và được quyết định khi thực hiện các hoạt động thuộc thẩm quyền. Thẩm quyền gắn liền với việc một chủ thể nào đó về phạm vi những vụ, việc mà họ được thực hiện. Thông thường, khái niệm thẩm quyền gắn liền với các cơ quan Nhà nước mà theo quy định của pháp luật thì cơ quan đó có trách nhiệm, quyền hạn thực hiện những hoạt động trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đó.

Mỗi cơ quan trong bộ máy nhà nước đều có một chức năng và nhiệm vụ riêng biệt, các cơ quan này không được phép hoạt động vượt ra ngoài thẩm quyền của mình. “*Thẩm quyền là quyền xem xét để kết luận và định đoạt một vấn đề theo pháp luật*”¹. Tòa án là một bộ phận cấu thành bộ máy nhà nước. Trong hệ thống các cơ quan tư pháp, “*Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp; có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”². Xét xử là hoạt động đặc biệt của Tòa án nhân dân (TAND) do pháp luật quy định và mang tính quyền lực nhà nước. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, căn cứ vào nội dung, tính chất của vụ án, sự thật khách quan của vụ việc, TAND có trách nhiệm kết luận cuối cùng về nội dung vụ việc và đưa ra các phán quyết cụ thể. Tòa án là nơi biểu hiện tập trung nhất của quyền tư pháp, nơi thể hiện chất lượng hoạt động và uy tín của hệ thống cơ quan tư pháp. Xác định thẩm quyền của Tòa án chính là xác định nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi xét xử của Tòa án trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép Tòa án được phép thực hiện.

¹ Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng. Tr. 922.

² Điều 102 Hiến pháp năm 2013.

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp, yêu cầu về kinh doanh, thương mại của TAND theo Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam được hiểu là khả năng của Tòa án trong việc xem xét giải quyết một vụ, việc dân sự căn cứ vào bản chất loại việc (thẩm quyền theo loại việc); căn cứ vào mức độ phức tạp, yếu tố đương sự và tài sản tranh chấp có yêu cầu Tòa án giải quyết đang ở nước ngoài của các loại việc (Thẩm quyền theo cấp của Tòa án); căn cứ vào yếu tố lãnh thổ (thẩm quyền theo lãnh thổ); căn cứ vào sự định đoạt của đương sự (thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu). Xác định đúng, đầy đủ thẩm quyền chung của Tòa án sẽ xác định rõ vị trí, vai trò của Tòa án trong hệ thống cơ quan nhà nước. Để việc giải quyết vụ án được thuận tiện, khách quan thì việc phân định thẩm quyền xét xử của Tòa án là hoàn toàn phù hợp về lý luận cũng như thực tiễn, là điều kiện để bảo đảm trật tự pháp luật và pháp chế, tránh sự trùng lặp trong hoạt động giữa các cấp, các ngành. Có thể nói, xác định thẩm quyền theo loại việc của Tòa án còn cho phép phân biệt thẩm quyền của Tòa án với thẩm quyền của các cơ quan nhà nước khác trong đó có ranh giới giữa thẩm quyền của Tòa án và Trọng tài Thương mại.

Một tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài Thương mại khi có các điều kiện sau:

Thứ nhất, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài là tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; hoặc các tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài. Như vậy, chỉ các tranh chấp xảy ra trong các trường hợp nêu trên mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài Thương mại.

Thứ hai, theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định: “*Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp*”. Điều kiện để một vụ tranh chấp được giải quyết bằng hình thức trọng tài thương mại chính là sự thỏa thuận của các bên, Trọng tài Thương mại chỉ có thể giải quyết các tranh chấp thương mại nếu các bên có tranh chấp thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận này không thuộc vào các trường hợp vô hiệu theo quy định tại Điều 18 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

Tại Điều 6 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 ghi nhận: “*Trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thỏa thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại Tòa án thì Tòa án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được*”. Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật trọng tài Thương mại năm 2010 (Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP) đã xác định cụ thể các trường hợp khi có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực quy định tại Điều 2 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 là căn cứ để phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Tòa án và Trọng tài.

2. Xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong trường hợp thỏa thuận Tòa án sai thẩm quyền, thỏa thuận trọng tài không rõ ràng

Thực tiễn rất nhiều trường hợp khi xác lập các giao dịch dân sự, các bên thỏa thuận điều khoản về giải quyết tranh chấp vừa có thỏa thuận trọng tài vừa có thỏa thuận Tòa án, ví dụ như: *“Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không thương lượng được thì một bên có quyền khởi kiện đến Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hoặc một Trung tâm Trọng tài Thương mại tại Hà Nội.”* Trong trường hợp thỏa thuận về thẩm quyền của Tòa án khi xem xét không đúng theo quy định của pháp luật, (cụ thể trong thỏa thuận trên, vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh), thực tiễn đã tồn tại các cách hiểu và tiếp cận khác nhau của các chủ thể khi xác định cơ quan tài phán có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Cách tiếp cận thứ nhất cho rằng, trong trường hợp này vụ án chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài Thương mại, vì mặc dù các đương sự vừa có thỏa thuận trọng tài, vừa có thỏa thuận Tòa án, tuy nhiên khi thỏa thuận về Tòa án sai thẩm quyền thì được xác định coi như không có thỏa thuận Tòa án. Xác định thẩm quyền trong trường hợp này phải theo quy định tại Điều 6 về “Toà án từ chối thụ lý trong trường hợp có thoả thuận trọng tài” của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 đã ghi nhận: *“Trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thoả thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại Toà án thì Toà án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được”*. Mặt khác, tại Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 quy định về xem xét thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của hội đồng trọng tài đã xác định: *“Trường hợp các bên đã có thoả thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn”*. Do vậy, thẩm quyền giải quyết trong trường hợp này chỉ thuộc về Trọng tài. Tòa án phải từ chối nếu nhận được đơn khởi kiện trong mọi trường hợp.

Cách tiếp cận khác lại cho rằng, theo nguyên tắc chung, Tòa án, Trọng tài đều phải tôn trọng thỏa thuận của các bên, nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái với đạo đức xã hội. Do đó, khi phát sinh tranh chấp các bên có quyền lựa chọn nơi giải quyết ở cơ quan nào nhận được đơn khởi kiện trước, thì cơ quan đó giải quyết tranh chấp. Trường hợp một trong các bên yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc yêu cầu cả hai cơ quan giải quyết tranh chấp cùng thời điểm thì Tòa án căn cứ vào Điều 6 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 để từ chối thụ lý, giải quyết. Cách tiếp cận này được vận dụng theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 2 về *“xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài, Tòa án theo quy định của Luật Trọng tài Thương mại”* tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP có quy định:

“Trường hợp các bên vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Tòa án mà các bên không có thỏa thuận lại hoặc thỏa thuận mới về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này mà phát sinh tranh chấp thì xử lý như sau:

a) Trường hợp người khởi kiện yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp khi Tòa án chưa thụ lý vụ án quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Tòa án căn cứ quy định tại Điều 6 Luật Trọng tài Thương mại để từ chối thụ lý, giải quyết. Trong trường hợp này, khi nhận được đơn khởi kiện Tòa án phải trả lại đơn khởi kiện, nếu đã thụ lý vụ án thì căn cứ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án, trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện.

b) Trường hợp người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp, thì ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện, Tòa án phải xác định một trong các bên đã yêu cầu Trọng tài giải quyết hay chưa.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện mà Tòa án xác định người bị kiện, người khởi kiện đã yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện, trường hợp người bị kiện, người khởi kiện chưa yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp thì Tòa án xem xét thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

Trường hợp Tòa án đã thụ lý vụ án mà phát hiện tranh chấp đã có yêu cầu Trọng tài giải quyết trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì Tòa án căn cứ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án, trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện.”

Chúng tôi nghiên cứu về cách tiếp cận thứ hai nhằm bảo đảm quyền của đương sự và tôn trọng việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự. Bản chất, ngay trong hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP chỉ ghi nhận chung chung: “Trường hợp các bên vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Tòa án mà các bên không có thỏa thuận lại hoặc thỏa thuận mới về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này mà phát sinh tranh chấp thì...”. Như vậy, không hề có trường hợp loại trừ là “trừ trường hợp thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Tòa án là không đúng thẩm quyền”. Ở đây, khi xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong trường hợp thỏa thuận Tòa án không đúng, thỏa thuận trọng tài không rõ ràng, Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP đã có hướng dẫn theo tinh thần tôn trọng sự tự do ý chí, tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Thực tiễn bảo đảm quyền của chủ thể khi tham gia giao dịch một hoặc các bên tranh chấp được quyền lựa chọn Trọng tài hoặc Tòa án để giải quyết vụ việc của mình là hợp lý. Vì thẩm quyền của Tòa án là thẩm quyền đương nhiên, còn thẩm quyền Trọng tài do thỏa thuận hai bên trong hợp đồng. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp chưa hiểu được việc giải quyết

tranh chấp bằng Trọng tài do các bên thỏa thuận, độc lập với Tòa án và để “giảm tải” cho Tòa án nên đã không thỏa thuận giải quyết tranh chấp trong hợp đồng bằng con đường Trọng tài. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp, phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên. Trọng tài là cơ quan tài phán tư, còn Tòa án đại diện Nhà nước để đưa ra phán quyết. Nếu nội dung hợp đồng vừa có thỏa thuận trọng tài vừa Tòa án, thể hiện ý chí hai bên, đứng về lý thuyết kể cả đã có thỏa thuận trọng tài, sau khi có tranh chấp lại có thỏa thuận chọn Tòa án là nơi giải quyết. Như vậy, thỏa thuận sau thay thế thỏa thuận trước và Tòa án vẫn thụ lý bình thường. Tương tự vậy, xét ở cả hai khía cạnh, thỏa thuận trọng tài đều không rõ ràng, thỏa thuận Tòa án sai thẩm quyền, trường hợp này cần thiết ghi nhận dành quyền cho các bên thỏa thuận lại về Tòa án hoặc Trọng tài. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp nguyên đơn không lựa chọn Trọng tài, mà khởi kiện tới Tòa án thì cần tiếp cận theo phương thức bảo vệ quyền khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án vẫn thụ lý giải quyết vụ án khi phù hợp với các điều kiện đã được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP. Cách tiếp cận này phù hợp với các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự. Theo đó, quyền tự định đoạt là nội dung quan trọng, cơ bản trong Pháp luật dân sự Việt Nam và Pháp luật quốc tế. Trong pháp luật tố tụng dân sự, quyền này được cụ thể hóa bằng nội dung cụ thể: Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, các đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi các yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Khi đương sự có quyền, lợi ích bị vi phạm, tranh chấp họ được lựa chọn hình thức bảo vệ quyền của mình theo hướng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết hay hình thức bảo vệ quyền khác. Khi đương sự lựa chọn hình thức khởi kiện thì Tòa án có trách nhiệm phải thụ lý giải quyết theo yêu cầu của đương sự.

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự là biểu hiện của mức độ tự do, dân chủ của công dân. Công dân có quyền được nhà nước bảo hộ bằng pháp luật và thực hiện sự bảo hộ đó bằng các thiết chế tư pháp. Trên nền tảng đó, công dân được hành xử theo ý chí của mình, lựa chọn hình thức hưởng quyền một cách tốt nhất, trọn vẹn nhất. Tương ứng với quyền tự định đoạt của đương sự là phạm vi thẩm quyền của Tòa án trong việc thực thi nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Với vai trò là cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Tòa án có trách nhiệm phải thụ lý, giải quyết các vụ việc dân sự, ... theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Từ những vướng mắc này, trong thời gian tới, khi sửa đổi Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 thích hợp hơn với các quy định mới được sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vấn đề xem xét xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong trường hợp thỏa thuận Tòa án sai thẩm quyền, thỏa thuận trọng tài không rõ ràng cần có hướng dẫn cụ thể hơn, trách cách hiểu và vận dụng luật không thống nhất khi triển khai trong thực tiễn xét xử.